

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 19 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu xây dựng cơ chế, mô hình hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn bền vững đa dạng sinh học tại Khu Dự trữ Sinh quyển Cần Giờ. Mã số: ĐTDL.CN-27/17

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*):
- Khác (*ghi cụ thể*): Đề tài độc lập thuộc lĩnh vực Tự nhiên

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Xác lập được cơ sở khoa học (lý luận và thực tiễn) cho sự hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học
- Xây dựng được cơ chế hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học;
- Xây dựng và thử nghiệm được mô hình giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Lê Bửu Thạch.

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Sinh thái học Miền Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.500 triệu đồng

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 4.500 triệu đồng
- + Kinh phí khoán: 4.020 triệu đồng
- + Kinh phí không khoán: 480 triệu đồng

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 10/2017

Kết thúc: Tháng 9/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*):
gia hạn đến tháng 3/2021.



7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| TT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác |
|----|-----------------|----------------------------|--|
| 1 | Lê Bửu Thạch | Tiến sỹ | Viện Sinh thái học Miền Nam |
| 2 | Diệp Đình Phong | Tiến sỹ | Viện Sinh thái học Miền Nam |
| 3 | Vũ Ngọc Long | Tiến sỹ | Viện Sinh thái học Miền Nam |
| 4 | Lưu Hồng Trường | Tiến sỹ | Viện Sinh thái học Miền Nam |
| 5 | Trần Văn Bằng | Thạc sỹ | Viện Sinh thái học Miền Nam |
| 6 | Trần Duy Minh | Thạc sỹ | Trường Đại học KHXH&NV Tp. HCM |
| 7 | Ngô Thanh Loan | Tiến sỹ | Trường Đại học KHXH&NV Tp. HCM |
| 8 | Lê Thị Thu Hà | Thạc sỹ | Viện Sinh thái học Miền Nam |
| 9 | Huỳnh Đức Hoàn | Tiến sỹ | Ban Quản lý Rừng phòng hộ Huyện Cần Giờ |
| 10 | Viên Ngọc Nam | Phó Giáo sư, Tiến sỹ | Trường Đại học Nông lâm Thủ Đức |

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | | Khối lượng | | | Chất lượng | | |
|----|---|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
| | | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| | Dạng II | | | | | | | | | |
| 1 | Báo cáo tổng hợp đề tài | | x | | | x | | | x | |
| 2 | Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài. | | x | | | x | | | x | |
| 3 | Báo cáo kiến nghị của đề tài. | | x | | | x | | | x | |
| 4 | Ba mô hình thử nghiệm hợp tác, chia sẻ hài hòa lợi ích giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học của khu vực. | | x | | | x | | | x | |
| 5 | Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học, kinh tế-xã hội và du lịch KDTSQ Cần Giờ. | | x | | | x | | | x | |
| | Dạng III* | | | | | | | | | |
| 1 | Bài báo trong nước | x | | | | x | | | x | |
| 2 | Bài báo quốc tế | | x | | | x | | | x | |

| | | | | | | | | |
|---|----------------|--|---|--|--|---|--|---|
| | Đào tạo | | | | | | | |
| 1 | Thạc sỹ | | x | | | x | | x |
| 2 | Tiến sỹ | | x | | | x | | x |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| TT | Tên sản phẩm | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng | Ghi chú |
|----|---|----------------------------|--------------------------|---|
| 1 | Báo cáo kiến nghị cơ chế hợp tác phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học; Sổ tay hướng dẫn thực hiện cơ chế. | Tháng 5/2021 | BQL Khu DTSQ Cần Giờ | Sau khi chỉnh sửa theo ý kiến HĐNT cấp nhà nước |
| 2 | Ba mô hình thử nghiệm hợp tác, chia sẻ hài hòa lợi ích giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học của khu vực. | Tháng 5/2021 | BQL Khu DTSQ Cần Giờ | Sau khi chỉnh sửa theo ý kiến HĐNT cấp nhà nước |
| 3 | Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học, kinh tế-xã hội và du lịch KDTSQ Cần Giờ | Tháng 5/2021 | BQL Khu DTSQTG Cần Giờ | Sau khi chỉnh sửa theo ý kiến HĐNT cấp nhà nước |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Bổ sung các ghi nhận mới về tính đa dạng sinh học tại Khu DTSQ RNM Cần Giờ, đồng thời xác định những giá trị của đa dạng sinh học cho phát triển du lịch tại Cần Giờ. Các thông tin đa dạng sinh học cập nhật này có ý nghĩa quan trọng cho công tác nghiên cứu khoa học, quản lý bảo tồn ĐDSH tại Khu DTSQ Cần Giờ và phát triển du lịch.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, kinh tế xã hội và du lịch cho Khu DTSQ RNM Cần Giờ.
- Đề tài đã đánh giá thực trạng kinh tế xã hội, phát triển du lịch và xu hướng phát triển của du lịch Cần Giờ.
- Xây dựng Cơ chế hợp tác giữa phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học Khu DTSQ RNM Cần Giờ có tính khả thi, được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn.
- Đã thử nghiệm 3 mô hình hợp tác phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học du lịch nằm trong RNM Cần Giờ, đồng thời xác định các mô hình du lịch và sinh kế bền vững trong Khu DTSQ Cần Giờ để tham gia cơ chế hợp tác.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Cơ chế hợp tác giúp cơ quan có thẩm quyền quản lý Khu DTSQ vận dụng



một cách linh hoạt các chính sách, quy định pháp luật của nhà nước và địa phương, và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển du lịch một cách bền vững, không những giảm thiểu các tác động tiêu cực của du lịch đến bảo tồn, mà còn giúp nâng cao hiệu quả các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cộng đồng.

3.2. Hiệu quả xã hội

Cơ chế hợp tác sẽ là công cụ cho các nhà quản lý khu DTSQ tập hợp các bên liên quan, với sự tham gia chính của các doanh nghiệp và cộng đồng, cùng đồng thuận xây dựng và thực hiện các mô hình phát triển du lịch và sinh kế bền vững. Và do đó, cơ chế sẽ giúp hài hòa các lợi ích và giải quyết các mâu thuẫn trong phát triển du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học Khu DTSQ Cần Giờ.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

Đề tài đã đạt được các yêu cầu về nội dung, số lượng và chất lượng theo như yêu cầu đặt hàng. Tuy nhiên, kết quả thực hiện của đề tài không tránh khỏi những thiếu sót và tồn tại.

Cam đoan nội dung của báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



TS. Lê Bửu Thạch

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**



TS. Lưu Hồng Trường